

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(ÁP DỤNG CHO CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN)

MÃ NGÀNH: 7840104

TÊN NGÀNH: KINH TẾ VẬN TẢI

TÊN CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ HÀNG HẢI

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Hải Phòng - 2021

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khóa 61)

Mã ngành: 7840104

Tên ngành: **Kinh tế vận tải**

Tên chuyên ngành: **Kinh tế Hàng hải (Global Studies & Maritime Affairs)**

Mã chuyên ngành: A408

Trình độ: **Đại học chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình tiên tiến là dự án của Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng, giúp đổi mới cơ bản và toàn diện trong giáo dục đại học để Trường Đại học Hàng hải Việt Nam xứng đáng là trường đại học trọng điểm quốc gia, mang đẳng cấp quốc tế. Chương trình đào tạo ngành Kinh tế Vận tải, chuyên ngành Kinh tế Hàng hải được xây dựng nhằm đào tạo những cử nhân toàn diện trên cơ sở tiêu chuẩn quốc tế và Việt nam về mặt kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành và phẩm chất đạo đức như sau:

Cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế hàng hải có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có ý thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Sinh viên ngành Kinh tế Hàng hải nắm vững nền tảng lý thuyết về các ngành khoa học xã hội, được ứng dụng phù hợp với nhu cầu ngày càng tăng của ngành công nghiệp vận tải nói chung và vận tải biển nói riêng. Đồng thời có những kiến thức phù hợp để làm việc tại các cơ quan chính phủ và địa phương, các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp hàng hải; có nền tảng vững chắc về các lý thuyết kinh tế và chính trị toàn cầu; các lý thuyết về quá trình đưa ra chính sách; các hiểu biết về lịch sử hàng hải toàn cầu và tầm quan trọng của năng lực ngành hàng hải tới sức mạnh của một quốc gia; nhận thức được những vấn đề hàng hải toàn cầu hiện tại như an ninh, thương mại và môi trường.

Sinh viên có khả năng thực hành kỹ năng lãnh đạo, ra quyết định và giải quyết vấn đề liên quan tới chính sách hàng hải, kinh tế hàng hải, và có khả năng tư duy logic, nghiên cứu độc lập và học tập suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

Mã số	Nội dung	Khung TDQG	TDNL
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH		
1.1	Kiến thức cơ bản		
1.1.1	Kiến thức cơ bản về toán học và KHTN	K1	3
1.1.1.1	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về toán học tối ưu		3
1.1.1.2	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức về xác suất và quy luật phân bố xác suất		3
1.1.2	Kiến thức cơ bản về KHXXH, khoa học chính trị	K2	
1.1.2.1	Có khả năng hiểu và tiếp nhận, phân hồi hệ thống những quan điểm về tự nhiên và về xã hội, làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực, những quy luật chung của sự vận động, phát triển của tự nhiên và của xã hội loài người.		3
1.1.2.2	Có khả năng hiểu về các phương thức sản xuất, học thuyết kinh tế từ đó hình thành năng lực tư duy lý luận, tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội		3
1.1.2.3	Có khả năng hiểu biết mang tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh từ đó góp phần xây dựng nền tảng con người mới.		3
1.1.2.4	Có khả năng hiểu biết về các kiến thức cơ bản có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam từ đó ý thức được trách nhiệm công dân của mình đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng		3
1.1.2.5	Có khả năng áp dụng các hiểu biết về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội giải thích lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin về chủ nghĩa xã hội		3

1.1.3	Kiến thức cơ bản về Pháp luật đại cương	K1	3
1.1.3.1	Có hiểu biết cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp lệnh Phòng chống tham nhũng		
1.1.4	Kiến thức cơ bản về ngoại ngữ	K3	3
1.1.4.1	Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập chuyên môn và làm việc, nghiên cứu		3
1.1.4.2	Có khả năng thực hành đọc, viết, tìm tài liệu bằng tiếng Anh cho các mục đích học tập, nghiên cứu.		3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành		
1.2.1	Kinh tế vi mô	K1	2
1.2.1.1	Hiểu những khái niệm cơ bản về khoa học kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và hành vi của người sản xuất một cách có hệ thống.		2
1.2.1.2	Hiểu các kiến thức cơ bản về các cấu trúc của thị trường, các thất bại thị trường và các biện pháp khắc phục của Chính phủ		
1.2.2	Tổng quan về Kinh tế Hàng hải	K1	2
1.2.2.1	Nhắc lại được một số kiến thức của ngành kinh tế và chuyên ngành kinh tế Hàng hải		2
1.2.3	Nguyên lý thống kê		3
1.2.3.1	Có những hiểu biết mang tính hệ thống về các nguyên tắc, nguyên lý thống kê, các bảng biểu thống kê thường gặp trong thực tiễn.		3
1.2.3.2	Có khả năng áp dụng, xây dựng và cung cấp các phương pháp phân tích đánh giá mặt lượng các hoạt động kinh tế - xã hội của các tổ chức, đơn vị.		3
1.2.4	Tư duy phản biện	K1	2
1.2.4.1	Nhớ được các khái niệm, nguyên tắc, đặc điểm... của tư duy phản biện		2
1.2.4.2	Nhớ được các phương pháp, kỹ năng tư duy logic, sáng tạo ... trong việc ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề		2
1.2.5	Kinh tế vĩ mô	K1	2
1.2.5.1	Hiểu những khái niệm, cách tính toán và ý nghĩa của các biến số kinh tế vĩ mô một cách có hệ thống		2
1.2.5.2	Hiểu các kiến thức cơ bản về những chính sách của chính phủ và tác động của chúng đến nền kinh tế.		2
1.2.6	Môi trường kinh doanh	K1	2
1.2.6.1	Nhớ được các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, mô hình kinh doanh của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp.		2
1.2.6.2	Miêu tả các công cụ phân tích môi trường kinh doanh bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp. (PESTLE, 5FORCES, SWOT...)		2
1.2.7	Hàng hóa	K1	2
1.2.7.1	Nêu tên được các loại hàng hóa khác nhau: đặc điểm, tính chất, phương thức xếp dỡ hàng hóa, cách thức bảo quản, chằng buộc, chèn lót...		2

1.2.7.2	Nhớ được các vấn đề cơ bản liên quan đến hàng hóa trong lĩnh vực hàng hải như an ninh hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa, giao nhận hàng hóa.		2
1.2.8	Tổng quan Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	K1	2
1.2.8.1	Nắm được các khái niệm cơ bản về Logistics, dịch vụ logistics, CSHT logistics...cũng như các thách thức đối với Logistics.		2
1.2.9	Thực tập 1: Thực tập cơ sở ngành		2
1.2.9.1	Có khả năng tìm hiểu thực tế về hoạt động quản lý Nhà nước/sản xuất kinh doanh của cơ quan tổ chức/doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải và viết báo cáo thực tập		2
1.2.10	Quan hệ quốc tế	K1	2
1.2.10.1	Nhắc lại được các khái niệm cơ bản về quan hệ quốc tế, các tổ chức quốc tế		2
1.2.10.2	Trình bày được sự tác động của một sự kiện kinh tế-chính trị của một quốc gia tới mối quan hệ của quốc gia đó tới phần còn lại của thế giới		2
1.2.11	Thảo luận 1: Phương pháp nghiên cứu	K1	3
1.2.11.1	Hiểu được khái niệm phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu khoa học		3
1.2.11.2	Hiểu được các lý thuyết, mô hình, các phương pháp, công cụ xử lý dữ liệu và cách trình bày các công trình nghiên cứu khoa học		3
1.2.12	Kinh doanh quốc tế 1	K1	3
1.2.12.1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về tập đoàn đa quốc gia: khái niệm, đặc điểm, động cơ phát triển ra thị trường quốc tế, các phương thức xâm nhập thị trường quốc tế...		3
1.2.12.2	Hiểu được các chiến lược của tập đoàn đa quốc gia: chiến lược sản xuất, chiến lược tổ chức, ... khi tham gia vào thị trường quốc tế		3
1.2.13	Toàn cầu hóa về văn hóa	K1	3
1.2.13.1	Hiểu được các khái niệm và phạm trù về văn hóa		3
1.2.13.2	Mô phỏng được biểu hiện khác nhau của văn hóa trong môi trường quốc tế: phong cách quản lý, giao tiếp, quảng cáo...		3
1.2.14	Đạo đức kinh doanh	K1	3
1.2.14.1	Diễn giải được các học thuyết đạo đức của con người nói chung và trong kinh doanh nói riêng		3
1.2.14.2	Mô tả được biểu hiện và ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tới các bên liên quan		3
1.2.15	Kinh doanh quốc tế 2	K1	4
1.2.15.1	So sánh được các phương pháp thâm nhập thị trường quốc tế khác nhau: đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, M&A, JVs, ...		3
1.2.15.2	Vận dụng được quy trình cơ bản của hoạt động thương mại quốc tế - xuất nhập khẩu hàng hóa trong dự án xuất nhập khẩu giả định		4
1.3	Kiến thức chuyên ngành, phương pháp và công cụ		
1.3.1	Tổ chức Hàng hải Quốc tế	K2	2
1.3.1.1	Nhắc lại được hoạt động của các tổ chức hàng hải thế giới		2

1.3.1.2	Nêu được các chính sách, luật, công quốc quốc tế liên quan đến lĩnh vực hàng hải		2
1.3.2	Kinh tế Hàng hải 1	K1	3
1.3.2.1	Nắm được các khái niệm, nội dung cơ bản liên quan đến kinh tế vận chuyển		3
1.3.2.2	Hiểu được cung cầu, chi phí, thị trường và các yếu tố tác động đến vận chuyển đường biển		3
1.3.2.3	Hiểu được cung, cầu, thị trường và các yếu tố ảnh hưởng đến vận chuyển đường biển		3
1.3.3	An ninh Hàng hải	K2	3
1.3.3.1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về an ninh hàng hải		3
1.3.3.2	Hiểu được nội dung và các chính sách, luật chi phối đến an ninh hàng hải thế giới		3
1.3.3.3	Hiểu và giải thích được các chính sách, luật và quy định trong việc thực hiện an ninh hàng hải		3
1.3.4	Chính sách cạnh tranh hàng hải	K2	3
1.3.4.1	Hiểu được chính sách cạnh tranh trong lĩnh vực hàng hải tại các quốc gia		3
1.3.4.2	So sánh được các chính sách hàng hải giữa các quốc gia		3
1.3.5	Thực tập chuyên ngành		3
1.3.5.1	Mô tả và viết báo cáo về một hoặc một vài nghiệp vụ thực tiễn của một cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Kinh tế Hàng hải		3
1.3.6	Kinh tế Hàng hải 2	K1	4
1.3.6.1	Nắm được các khái niệm, nội dung liên quan đến kinh tế cảng		4
1.3.6.2	Hiểu được cung cầu dịch vụ cảng biển, thị trường, chi phí cảng biển, giá dịch vụ cảng biển và các vấn đề khác liên quan đến kinh tế cảng biển		4
1.3.6.3	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kinh tế cảng biển		4
1.3.7	Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải	K1	4
1.3.7.1	Nắm được các vấn đề mới nhất và xu hướng phát triển của kinh doanh hàng hải thế giới		4
1.3.7.2	Hiểu được nội dung các vấn đề liên quan đến kinh doanh hàng hải thế giới		4
1.3.7.3	Phân tích được các vấn đề và xu hướng liên quan đến kinh doanh hàng hải thế giới nói chung		4
1.3.8	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp		4
1.3.8.1	Phân tích một vấn đề liên quan đến chuyên ngành Kinh tế Hàng hải trong thực tiễn		4
1.3.8.2	Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết, khắc phục hoặc cải tiến vấn đề liên quan đến chuyên ngành Kinh tế Hàng hải trong thực tiễn để viết và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp.		4
1.4	Kiến thức tự chọn		
1.4.1	Kỹ năng thuyết trình	K3	3
1.4.1.1	Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong việc truyền đạt và biểu thị một thông điệp bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể		3
1.4.2	Toàn cầu hóa	K1	2

1.4.2.1	Nắm được kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa: khái niệm, lịch sử, các hình thái khác nhau của toàn cầu hóa...		2
1.4.2.2	Miêu tả được quá trình toàn cầu hóa trong các trường hợp cụ thể		2
1.4.3	Lịch sử hàng hải thế giới	K1	2
1.4.3.1	Nhớ được các giai đoạn phát triển lịch sử hàng hải thế giới		2
1.4.3.2	Nhớ được sự ra đời và phát triển của tàu biển, cảng biển cũng như các vấn đề khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải		2
1.4.4	Địa lý kinh tế	K1	2
1.4.4.1	Định nghĩa được các kiến thức cơ bản về địa lý kinh tế		2
1.4.4.2	Nêu tên được các tuyến vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển		2
1.4.5	Chính trị đại dương	K1	2
1.4.5.1	Nhớ được các ảnh hưởng của đại dương đến nền chính trị thế giới		2
1.4.5.2	Nhớ được các tài nguyên quan trọng của đại dương		2
1.4.5.3	Nhớ được các chính sách quan trọng trong việc quản lý môi trường đại dương		2
1.4.6	Chính trị Cạnh tranh	K1	2
1.4.6.1	Nhớ được các khái niệm trong chính sách hàng hải		2
1.4.6.2	Nhớ được các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chính sách hàng hải		2
1.4.7	Luật và Chính sách Môi trường	K2	2
1.4.7.1	Hiểu được các luật và chính sách quốc tế trong quản lý môi trường vật lý, sinh học, biển và đới bờ		2
1.4.7.2	Hiểu được một số luật và chính sách quốc tế trong phòng ngừa ô nhiễm môi trường xuyên quốc gia		2
1.4.8	Địa chính trị năng lượng	K1	2
1.4.8.1	Nhớ được các khái niệm và các loại năng lượng, địa chính trị năng lượng		2
1.4.8.2	Nhớ được mối liên hệ giữa chính trị với năng lượng cũng như sự xung đột từ mối liên hệ này giữa các quốc gia hoặc khu vực với nhau trên thế giới		2
1.4.9	Quản lý môi trường đại dương	K1	3
1.4.9.1	Hiểu được một số đặc điểm vật lý, hoá học, sinh học và một số quá trình cơ bản trong môi trường biển		3
1.4.9.2	Phân tích được các vấn đề ô nhiễm môi trường biển, các đặc điểm của công trình biển và một số thách thức trong quản lý tài nguyên biển		3
1.4.9.3	Lựa chọn được các giải pháp quản lý và kỹ thuật đối với các vấn đề về môi trường, công trình, và tài nguyên biển		3
1.4.10	Thảo luận 2: Dự án đầu tư	K2	4
1.4.10.1	Hiểu được kiến thức về quản trị dự án và các kỹ thuật quản trị dự án		3
1.4.10.2	Lên kế hoạch và đánh giá một dự án đầu tư giả định		4
1.4.11	Quản lý và khai thác cảng	K1	3

1.4.11.1	Có khả năng hiểu và nắm được các kiến thức chung về cảng.		3
1.4.11.2	Có khả năng hiểu và nắm được các mô hình quản lý cảng, lĩnh vực quản lý cảng biển cũng như các phương pháp lập kế hoạch khai thác, các quá trình tác nghiệp tại cảng		3
2	KỸ NĂNG CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP, VÀ PHẨM CHẤT		
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề		
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề	S1	
2.1.1.1	Phân tích được dữ liệu và các hiện tượng		4
2.1.1.2	Phân tích các giả định và những nguồn định kiến		4
2.1.2	Ước lượng và phân tích định tính, phân tích các yếu tố bất định	S1	
2.1.2.1	Hiểu và phân tích các biên độ, giới hạn và khuynh hướng		3
2.1.2.2	Phân tích các giới hạn và dự phòng		4
2.1.3	Các giải pháp và khuyến nghị	S1	
2.1.3.1	Chọn các kết quả quan trọng của các giải pháp và kiểm tra dữ liệu		3
2.1.3.2	Phát hiện các khác biệt trong các kết quả		3
2.2	Tư duy tầm hệ thống		
2.2.1	Tư duy toàn cục	S3	
2.2.1.1	Hiểu hệ thống, chức năng và sự vận hành, và các thành phần		2
2.2.2	Sắp xếp trình tự ưu tiên và tập trung	S3	
2.2.2.1	Phát hiện tất cả các nhân tố liên quan đến toàn hệ thống		3
2.2.2.2	Phát hiện các nhân tố chính yếu từ trong hệ thống		3
2.4	Thái độ, tư tưởng và học tập		
2.4.1	Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	S1	
2.4.1.1	Xác định ý thức trách nhiệm về kết quả		2
2.4.1.2	Cho thấy sự tự tin, lòng can đảm, và niềm đam mê		3
2.4.1.3	Cho thấy Sự quyết tâm hoàn thành mục tiêu		3
2.4.2	Tư duy suy xét	S1	
2.4.2.1	Giải thích mục đích, nêu vấn đề hoặc sự kiện		2
2.4.2.2	Áp dụng những lập luận lô-gic (và biện chứng) và giải pháp		3
2.4.3	Học tập và rèn luyện suốt đời	S1	
2.4.3.1	Xác định động lực tự rèn luyện thường xuyên		3
2.4.3.2	Xây dựng các kỹ năng tự rèn luyện		3
2.5	Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác		
2.5.1	Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội	S2	
2.5.1.1	Tạo ra các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức của bản thân		3

2.5.1.2	Cho thấy tính trung thực		3
2.5.2	Hành xử chuyên nghiệp	S2	
2.5.2.1	Cho thấy phong cách chuyên nghiệp		3
3	KỸ NĂNG GIAO TIẾP: LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP		
3.1	Làm việc nhóm		
3.1.1	Tổ chức nhóm hiệu quả	C1	
3.1.1.1	Xác định vai trò và trách nhiệm của nhóm		3
3.1.1.2	Đánh giá các điểm mạnh và điểm yếu của nhóm và các thành viên		3
3.1.2	Hoạt động nhóm	S4, C1	
3.1.2.1	Xác định các mục tiêu và công việc cần làm		3
3.1.2.2	Vận dụng hoạch định và tạo điều kiện cho các cuộc họp có hiệu quả		4
3.1.2.3	Vận dụng giao tiếp hiệu quả (lắng nghe, hợp tác, cung cấp và đạt được thông tin một cách chủ động)		4
3.1.2.4	Cho thấy khả năng phản hồi tích cực và hiệu quả		3
3.2	Giao tiếp		
3.2.1	Giao tiếp bằng văn bản	S5	
3.2.1.1	Cho thấy khả năng viết mạch lạc và trôi chảy		3
3.2.1.2	Cho thấy khả năng viết đúng chính tả, chấm câu, và ngữ pháp		3
3.2.1.3	Cho thấy khả năng định dạng văn bản, sử dụng thành thạo các chức năng cơ bản của MS Word		3
3.2.2	Giao tiếp điện tử/ đa truyền thông	S5	
3.2.2.1	Cho thấy khả năng chuẩn bị bài thuyết trình điện tử		3
3.2.2.2	Cho thấy khả năng sử dụng thư điện tử, lời nhắn, và hội thảo qua video		3
3.3	Giao tiếp bằng ngoại ngữ		
3.3.1	Kỹ năng nghe: có thể hiểu được những điểm chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn và rõ ràng về một vấn đề quen thuộc, thường xuyên gặp phải trong công việc, học tập và giải trí ... có thể hiểu được những điểm chính của các chương trình phát thanh hoặc truyền hình liên quan đến công việc hiện tại hoặc các vấn đề liên quan đến cá nhân, đến nghề nghiệp quan tâm khi chúng được trình bày tương đối chậm và rõ ràng		4
3.3.2	Kỹ năng đọc: có thể hiểu được các văn bản có lối diễn đạt căn bản thường gặp hoặc liên quan đến công việc; có thể hiểu được các diễn tả về sự kiện, cảm xúc và ước muốn trong thư tín cá nhân		4
3.3.3	Kỹ năng nói: có thể trao đổi trực tiếp và ngắn gọn thông tin về những đề tài và các hoạt động quen thuộc, những công việc đơn giản thường gặp; có thể xử lý những trao đổi xã hội ngắn, và có thể sử dụng một loạt các cụm từ và câu để miêu tả một cách đơn giản về gia đình và những người khác, về điều kiện sống, học vấn và công việc		4
3.3.4	Kỹ năng viết: có thể viết mạch lạc những vấn đề quen thuộc hoặc những đề tài quan tâm, có thể viết thư để diễn tả các trải nghiệm và ấn tượng cá nhân		4

4	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, THỰC HIỆN, VÀ VẬN HÀNH TRONG BỐI CẢNH DOANH NGHIỆP, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG – QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO		
4.1	Bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường		
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của người cử nhân kinh tế hàng hải		
4.1.1.1	Xác định các mục tiêu và vai trò của ngành nghề		3
4.1.1.2	Xác định các trách nhiệm của cử nhân kinh tế vận tải đối với xã hội và một tương lai bền vững		3
4.1.2	Bối cảnh lịch sử, văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu hoá		
4.1.2.1	Phân biệt được bản chất đa dạng và lịch sử của xã hội loài người cũng như các truyền thống của ngành kinh tế vận tải		2
4.1.2.2	Xác định sự quốc tế hóa của hoạt động con người		3
4.2	Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh trong ngành kinh tế vận tải		
4.2.1	Tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau		3
4.2.1.1	Xác định sự khác biệt về quy trình, văn hóa, và thước đo thành công trong các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau		3
4.2.2	Các bên liên quan		3
4.2.2.1	Xác định nghĩa vụ của các bên liên quan		3
4.2.2.2	Phân biệt các bên liên quan và các bên thụ hưởng (chủ sở hữu, nhân viên, khách hàng, v.v.)		3

Thang trình độ năng lực và phân loại học tập

Thang TĐNL	PHÂN LOẠI HỌC TẬP		
	Lĩnh vực Kiến thức (Bloom, 1956)	Lĩnh vực Thái độ (Krathwohl, Bloom, Masia, 1973)	Lĩnh vực Kỹ năng (Simpson, 1972)
1. Có biết hoặc trải qua			1. Khả năng Nhận thức 2. Khả năng Thiết lập
2. Có thể tham gia vào và đóng góp cho	1. Khả năng Nhớ	1. Khả năng Tiếp nhận hiện tượng	3. Khả năng Làm theo hướng dẫn
3. Có thể hiểu và giải thích	2. Khả năng Hiểu	2. Khả năng Phản hồi hiện tượng	4. Thuần thực
4. Có kỹ năng thực hành hoặc triển khai trong	3. Khả năng Áp dụng 4. Khả năng Phân tích	3. Khả năng Đánh giá	5. Thành thạo kỹ năng phức tạp 6. Khả năng Thích ứng
5. Có thể dẫn dắt hoặc sáng tạo trong	5. Khả năng Tổng hợp 6. Khả năng Đánh giá	4. Khả năng Tổ chức 5. Khả năng Hành xử	7. Khả năng Sáng chế

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

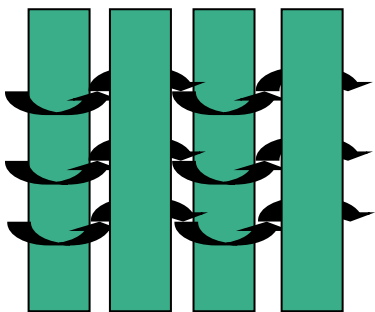
Sinh viên chuyên ngành Kinh tế Hàng hải được chuẩn bị cho các vị trí lập kế hoạch và hoạch định chính sách trong các lĩnh vực thương mại và kinh tế hàng hải, an ninh hàng hải và luật hàng hải. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các tổ chức và các lĩnh vực sau đây:

- + Các tổ chức Chính phủ, Phòng thương mại công nghiệp quốc gia và địa phương, Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải, Bộ Công thương, các Vụ kế hoạch, Vụ nghiên cứu chiến lược, Vụ Chính sách pháp luật tại các Bộ có liên quan, các Viện Nghiên cứu, các tổ chức hoạch định chính sách trung ương và tại địa phương;
- + Các tổ chức liên quan đến an ninh hàng hải, chính sách biên giới biển và hải đảo như Bộ quốc phòng đặc biệt là Hải quân, Công an biên phòng, các phòng ban chức năng liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục biển và hải đảo;
- + Các cơ quan bảo đảm an toàn hàng hải, tìm kiếm cứu nạn, an ninh hàng hải, cảnh vụ (an ninh cảng biển) tại các cảng;
- + Các tổ chức hàng hải quốc tế như Tổ chức hàng hải quốc tế IMO và Cục hàng hải quốc tế IMB;
- + Các tổ chức nghiên cứu luật hàng hải quốc tế và các công ty Luật hàng hải;
- + Các doanh nghiệp vận tải – bảo hiểm hàng hải có bộ phận nghiên cứu kế hoạch, lập chiến lược;

4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

4.1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng trên nguyên tắc thực hiện việc tích hợp các kỹ năng, thái độ đan xen các học phần kiến thức theo mô hình dưới đây:



Thực hiện nguyên tắc tích hợp theo thời gian các kỹ năng, thái độ trong các học phần của chương trình đào tạo.

Ghi chú: Các đơn vị xây dựng chương trình đào tạo lựa chọn áp dụng một hoặc kết hợp các phương pháp: tích hợp toàn diện, tích hợp song song và tích hợp theo thời gian các kỹ năng, thái độ trong các học phần của chương trình đào tạo.

4.2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 137 TC

(Không tính các học phần GDTC và GDQP-AN)

- a. Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản (không tính ngoại ngữ, tin học): 14 TC.
- b. Khối kiến thức, kỹ năng cơ sở: 47 TC.
- c. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 31 TC.
- d. Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn: 18 TC.

4.3. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số	Đáp ứng CĐR	TDNL	Học kỳ	HP học trước
			TC				
I. KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH TÍCH LŨY			0				
I.1. Giáo dục thể chất (không tích lũy)			0				
I.2. Giáo dục quốc phòng (không tích lũy)			0				
II. KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN			43				
1	18125A	Toán	3	1.1.1	TU3	3	
2	19101	Triết học Mác - Lênin	3	1.1.2	TU2	1	
3	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.1.2	T3	2	19101
4	19302	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.1.2	T3	2	19101
5	19401	Kinh tế chính trị	2	1.1.2	T3	1	19101
6	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.1.2	T3	1	
7	25201A	Tiếng Anh cơ bản - Nghe 1	3	1.1.3	TU2	1	
8	25211A	Tiếng Anh cơ bản - Nói 1	3	1.1.3	TU2	1	
9	25221A	Tiếng Anh cơ bản - Đọc 1	3	1.1.3	TU2	1	
10	25231A	Tiếng Anh cơ bản - Viết 1	3	1.1.3	TU2	1	
11	25202A	Tiếng Anh cơ bản - Nghe 2	3	1.1.3	TU3	2	25201A
12	25212A	Tiếng Anh cơ bản - Nói 2	3	1.1.3	TU3	2	25211A

13	25222A	Tiếng Anh cơ bản - Đọc 2	3	1.1.3	TU3	2	25221A
14	25232A	Tiếng Anh cơ bản - Viết 2	3	1.1.3	TU3	2	25231A
15	25342A	Cấu trúc Tiếng Anh	3	1.1.3	U3	3	25232A
16	11401	Pháp luật đại cương	2	1.2.2	IT2	1	
III. KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ			44				
17	15101A	Kinh tế vi mô	3	1.2.1	TU2	3	
18	15501A	Tổng quan về Kinh tế Hàng hải	3	1.2.2	IT2	3	
19	15117A	Thống kê	3	1.2.3	TU2	4	18125A
20	15504A	Tư duy phản biện	3	1.2.4	IT2	4	
21	15102A	Kinh tế vĩ mô	3	1.2.5	TU2	4	1510A
22	15505A	Môi trường kinh doanh	3	1.2.6	TU2	4	
23	15506A	Hàng hóa	3	1.2.7	TU2	4	
24	15818A	Tổng quan Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	3	1.2.8	T2	4	
25	15507A	Thực tập 1: Thực tập cơ sở ngành	2	1.2.9	U2	5	
26	15508A	Quan hệ quốc tế	3	1.2.10	U2	5	
27	15511A	Thảo luận 1: Phương pháp & Thiết kế	3	1.2.12	TU3	5	15117A
28	15516A	Kinh doanh quốc tế 1	3	1.2.13	TU3	6	
29	15518A	Toàn cầu hóa về văn hóa	3	1.2.14	TU3	6	
30	15519A	Đạo đức kinh doanh	3	1.2.15	TU3	6	
31	15522A	Kinh doanh quốc tế 2	3	1.2.16	U3	7	15516A
IV. KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH			30				
32	15509A	Tổ chức Hàng hải Quốc tế	3	1.3.1	U2	5	
33	15515A	Kinh tế Hàng hải 1	3	1.3.2	TU3	6	15101A 15506A

34	15517A	An ninh Hàng hải	3	1.3.3	TU3	6	15509A
35	15520A	Chính sách cạnh tranh hàng hải	3	1.3.4	TU3	6	15509A
36	15521A	Thực tập 2: Thực tập chuyên ngành	2	1.3.5	U3	6	15507A
37	15523A	Kinh tế Hàng hải 2	3	1.3.6	TU4	7	15515A
38	15524A	Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải	3	1.3.7	TU4	7	15520A 15523A
39	15527A	Thực tập 3: Thực tập tốt nghiệp	4	1.3.8	U4	8	15521A
40	15528A	Khóa luận tốt nghiệp	6	1.3.9	U4	8	15527A
V. KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TỰ CHỌN			18				
41	25217A	Kỹ năng thuyết trình	3	1.4.1	TU3	3	
42	15502A	Toàn cầu hóa	3	1.4.2	IT2	3	
43	15503A	Lịch sử hàng hải thế giới	3	1.4.3	IT2	3	
44	15510A	Địa lý kinh tế	3	1.2.11	U2	5	
45	15512A	Chính trị đại dương	3	1.4.4	TU2	5	
46	15513A	Địa chính trị năng lượng	3	1.4.5	TU2	5	
47	15514A	Chính trị Cạnh tranh	3	1.4.6	TU2	5	
48	26164A	Luật và Chính sách Môi trường	3	1.4.7	TU2	5	
49	26165A	Quản lý môi trường đại dương	3	1.4.8	TU3	7	
50	15525A	Thảo luận 2: Dự án đầu tư	3	1.4.9	U3	7	
51	15526A	Quản lý và khai thác cảng	3	1.4.10	TU3	7	

4.4. Mô tả giảng dạy kỹ năng, thái độ

X.x	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.1. Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL

X.x	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.1.1. Phát hiện và nêu vấn đề	Phát hiện được vấn đề dựa trên cơ sở đối chiếu với các tài liệu hướng dẫn	2.0
	Phát hiện và nêu được vấn đề trong các tình huống thực tế	3.0
	Có kỹ năng phân biện để tìm ra vấn đề tồn tại trong hệ thống	4.0
2.1.2. Tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề	Nêu được nguyên nhân của vấn đề dựa trên cơ sở đối chiếu với các tài liệu hướng dẫn	2.0
	Tự phân tích nguyên nhân phát sinh vấn đề trong hệ thống theo từng chủ đề	3.0
	Có kỹ năng phân biện để xác định các nguyên nhân quan trọng của vấn đề	4.0
2.1.3. Phân tích vấn đề từ nhiều quan điểm khác nhau	Phân tích vấn đề từ các quan điểm theo định hướng có sẵn	2.0
	Hình thành thói quen xem xét vấn đề từ nhiều quan điểm khác nhau	3.0
	Tự nhận diện các quan điểm khác nhau về một vấn đề của hệ thống và phân tích được nguyên nhân từ các quan điểm đó	4.0
2.1.4. Các giải pháp và khuyến nghị	Đưa ra được các giải pháp cho từng vấn đề đơn lẻ	2.0
	Đưa ra được các giải pháp bao trùm cho một vấn đề có nhiều khía cạnh	3.0
2.2. Tư duy tầm hệ thống	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.2.1. Tư duy toàn cục	Hiểu khái quát về thành phần, chức năng của các hệ thống thường gặp trong lĩnh vực môn học	2.0
	Nhận diện được các thành phần của hệ thống và biết được yếu tố đóng vai trong chính yếu trong hệ thống	3.0
2.2.2. Sắp xếp trình tự ưu tiên và tập trung	Sắp xếp được thứ tự ưu tiên của các yếu tố trong 1 hệ thống đơn giản, phát hiện nhân tố quan trọng nhất	2.0
	Hiểu được mối liên hệ của từng yếu tố trong một hệ thống	3.0
2.3. Thái độ, tư tưởng và học tập	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.3.1. Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	Thể hiện ý thức trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo nhiệm vụ được phân công	2.0
	Thể hiện sự kiên trì, quyết tâm, tháo vát, linh hoạt khi giải quyết vấn đề cụ thể theo sự phân công nhiệm vụ	3.0
2.3.2. Tư duy suy xét		2.0

X.x	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
	Có kỹ năng lập luận dựa trên các minh chứng có sẵn theo hướng dẫn	
	Có kỹ năng tìm các minh chứng khi lập luận để bảo vệ quan điểm đưa ra	3.0
2.3.3. Học tập và rèn luyện suốt đời	Xác định được động lực để học tập và rèn luyện	2.0
	Có kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện	3.0
2.3.4. Quản lý thời gian	Hoàn thành nhiệm vụ theo đúng tiến độ được giao	2.0
	Thể hiện sự nghiêm túc và có kế hoạch thời gian rõ ràng khi giải quyết đồng thời nhiều nhiệm vụ	3.0
2.4. Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.4.1. Đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội	Thể hiện được sự tôn trọng đạo, lễ phép với thầy cô qua hành động, lời nói; trách nhiệm của bản thân trong Hoaviệc chấp hành đầy đủ các quy định của nhà trường	2.0
	Nhận thức được những việc được làm và không được làm liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp	3.0
2.4.2. Hành xử chuyên nghiệp	Hiểu được vai trò và ý nghĩa của tính chuyên nghiệp trong công việc. Tự đưa ra ví dụ về vai trò của hành xử chuyên nghiệp	2.0
	Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề cụ thể liên quan đến học phần	3.0
3.1. Làm việc nhóm	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
3.1.1. Tổ chức nhóm hiệu quả	Tổ chức được nhóm làm việc theo sự định hướng của giảng viên	2.0
	Tự hình thành nhóm theo các thế mạnh của từng thành viên để thực hiện nhiệm vụ được phân công	3.0
	Giải quyết được mâu thuẫn giữa các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được phân công	4.0
3.1.2. Hoạt động nhóm	Biết cách lập kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm	2.0
	Lập kế hoạch thực hiện và thống nhất được kết quả chung của hoạt động nhóm	3.0
	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết sự bất đồng ý kiến và đưa ra kết quả chung	4.0
3.2. Giao tiếp	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL

X.x	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
3.2.1. Giao tiếp bằng văn bản	Hiểu được các thể thức trình bày văn bản	2.0
	Có thể giao tiếp bằng văn bản theo thể thức sẵn có	3.0
	Giao tiếp văn bản một cách mạch lạc theo đúng thể thức yêu cầu	4.0
3.2.2. Giao tiếp điện tử/đa truyền thông	Biết được giao diện của các phương thức giao tiếp điện tử và đa truyền thông	2.0
	Thể hiện khả năng chuẩn bị bài thuyết trình điện tử và giao tiếp bằng thư điện tử	3.0
	Sử dụng hiệu quả các hiệu ứng trong bài thuyết trình điện tử và biết cách phòng tránh các rủi ro khi sử dụng phương thức giao tiếp đa truyền thông	4.0
3.3. Giao tiếp bằng ngoại ngữ	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
3.3.1. Kỹ năng nghe:	Có thể nghe và nhận biết được chương trình phát thanh hoặc truyền hình liên quan đến công việc	2.0
	Có thể nghe và nhận biết được chủ đề của các chương trình phát thanh hoặc truyền hình liên quan đến công việc	3.0
3.3.2. Kỹ năng đọc:	Có thể đọc và hiểu được một số thuật ngữ chuyên ngành phổ biến và tổng quan nội dung của văn bản ngắn theo chủ đề	2.0
	Có thể đọc và hiểu được những điểm chính của văn bản liên quan đến công việc	3.0
	Có thể vận dụng kỹ năng đọc để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc	3.5
	Có thể vận dụng thành thạo kỹ năng đọc để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc	4.0
3.3.3. Kỹ năng nói:	Có thể giao tiếp ở mức độ căn bản	2.0
	Có thể trao đổi ngắn gọn được tổng quan nội dung liên quan đến công việc	3.0
	Có thể sử dụng các cụm từ và câu để trao đổi những nội dung chính liên quan đến công việc	3.5
	Vận dụng kỹ năng nói để giải quyết và giải thích các vấn đề liên quan đến công việc	4.0
3.3.4. Kỹ năng viết:	Có thể viết đoạn văn ngắn miêu tả về những vấn đề quen thuộc hoặc thông báo các thông tin đơn giản	2.0
	Có thể viết về một số vấn đề quen thuộc và những chủ đề quan tâm	3.0
	Có thể vận dụng khả năng viết để giải quyết một số vấn đề liên quan đến công việc ở mức độ đơn giản	3.5
	Có thể vận dụng khả năng viết mạch lạc để giải quyết một số vấn đề liên quan đến công việc	4.0

X.x	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.1. Bối cảnh bên ngoài và xã hội môi trường	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.1.1. Vai trò và trách nhiệm của người kỹ sư	Nhận biết được vị trí và vai trò của ngành nghề đối với xã hội	2.0
	Xây dựng kế hoạch hành động của bản thân để thực hiện vai trò nghề nghiệp	3.0
4.1.2. Bối cảnh lịch sử, văn hóa và phát triển quan điểm toàn cầu hoá	Nhận biết được vai trò của quá trình hội nhập quốc tế	2.0
	Hiểu được hiện trạng của quá trình hội nhập quốc tế	3.0
4.2. Bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh	Mô tả (Chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.2.1. Tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau	Hiểu được sự khác biệt về quy mô, văn hóa và sự thành công của các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau	2.0
	Hiểu và tôn trọng các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau	3.0
4.2.2. Các bên liên quan	Xác định vai trò và mối liên hệ giữa các bên liên quan	2.0
	Nhận biết được mâu thuẫn giữa các bên liên quan	3.0
	Giải quyết được mâu thuẫn giữa các bên liên quan	4.0

4.5. Ma trận các học phần và kỹ năng, thái độ

[illegible]

[illegible]

7	15521A	Internship 2: Specialized internship (Thực tập 2: Thực tập chuyên ngành)	2				U3	U3			U3								U3			
	15522A	International Business 2 (Kinh doanh quốc tế 2)	3			U3							U3	U3						U3	U2	
	15523A	Maritime Economics 2 (Kinh tế Hàng hải 2)	3				U3															U3
	15524A	Special topics in Maritime Business (Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải)	3	U3															U3			U3
	26165A	Ocean Environment Management (*) (Quản lý môi trường đại dương)	3																			
	15525A	Seminar 2: Investment project (*) (Thảo luận 2: Dự án đầu tư)	3																			
	15526A	Port Operations and Management (*) (Quản lý và khai thác cảng)	3																			
8	15527A	Internship 3: Graduation internship (Thực tập 3: Thực tập tốt nghiệp)	4	U4			U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U2	U3
	15528A	Graduation Dissertation (Khóa luận tốt nghiệp)	6	U4	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U3	U4	U4	U4	U4	U3	U3	U2
		(*) : Học phần tự chọn		I (Introduce)/T (Teach)/U (Utilize)																		

4.7. Tổng hợp phân bố các học phần theo học kỳ

Học kỳ I

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			17						
1	25201A	Tiếng Anh cơ bản - Nghe 1	3	45				I	
2	25211A	Tiếng Anh cơ bản - Nói 1	3	45				I	
3	25221A	Tiếng Anh cơ bản - Đọc 1	3	45				I	
4	25231A	Tiếng Anh cơ bản - Viết 1	3	45				I	
5	19101	Triết học Mác - Lênin	3	45				I	
6	11401	Pháp luật đại cương	2	45				I	
Tự chọn			0						
		TỔNG	17						

Học kỳ II

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			16						
1	25202A	Tiếng Anh cơ bản - Nghe 2	3	45				I	25201A
2	25212A	Tiếng Anh cơ bản - Nói 2	3	45				I	25211A
3	25222A	Tiếng Anh cơ bản - Đọc 2	3	45				I	25221A
4	25232A	Tiếng Anh cơ bản - Viết 2	3	45				I	25231A
5	19501	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30				I	
6	19401	Kinh tế chính trị	2	30				I	19101
Tự chọn			0						
		TỔNG	16						

Học kỳ III

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			14						

1	18125A	Toán	3	45				I	
2	15101A	Kinh tế vi mô	3	45				I	
3	25342A	Cấu trúc Tiếng Anh	3	45				I	25232A
4	15501A	Tổng quan về Kinh tế Hàng hải	3	45				I	
5	19201	Tư tưởng HCM	2	30				I	19101
Tự chọn			6						
6	25217A	Kỹ năng thuyết trình	3	45				I	
7	15502A	Toàn cầu hóa	3	45				I	
8	15503A	Lịch sử hàng hải thế giới	3	45				I	
		TỔNG	20						

Học kỳ IV

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			20						
1	19302	Lịch sử Đảng CSVN	2	30				I	19101
2	15117A	Thống kê	3	45				I	18125A
3	15504A	Tư duy phân biện	3	45				I	
4	15102A	Kinh tế vĩ mô	3	45				I	15101A
5	15505A	Môi trường kinh doanh	3	45				I	
6	15506A	Hàng hóa	3	45				I	
7	15818A	Tổng quan Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	3	45				I	
Tự chọn			0						
		TỔNG	20						

Học kỳ V

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			11						

1	15507A	Thực tập 1: Thực tập cơ sở ngành	2	30				II	
2	15508A	Quan hệ quốc tế	3	45				I	
3	15509A	Tổ chức Hàng hải Quốc tế	3	45				I	
4	15511A	Thảo luận 1: Phương pháp & Thiết kế	3	45				I	15117A
Tự chọn			6						
5	15510A	Địa lý kinh tế	3	45				I	
6	15512A	Chính trị đại dương	3	45				I	
7	15513A	Địa chính trị năng lượng	3	45				I	
8	26164A	Luật và Chính sách Môi trường	3	45				I	
9	15514A	Chính trị Cạnh tranh	3	45				I	
		TỔNG	17						

Học kỳ VI

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			18						
1	15515A	Kinh tế Hàng hải 1	3	45				I	15101A, 15506A
2	15516A	Kinh doanh quốc tế 1	3	45				I	
3	15517A	An ninh Hàng hải	3	45				I	15509A
4	15518A	Toàn cầu hóa về văn hóa	3	45				I	
5	15519A	Đạo đức kinh doanh	3	45				I	
6	15520A	Chính sách cạnh tranh hàng hải	3	45				I	15509A
Tự chọn			0						
		TỔNG	18						

Học kỳ VII

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			11						

1	15521A	Thực tập 2: Thực tập chuyên ngành	2	45				II	15507A
2	15522A	Kinh doanh quốc tế 2	3	45		X		I	15516A
3	15523A	Kinh tế Hàng hải 2	3	45				I	15515A
4	15524A	Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải	3	45				I	15523A 15520A
Tự chọn			6						
5	26165A	Quản lý môi trường đại dương	3	45				I	
6	15525A	Thảo luận 2: Dự án đầu tư	3	45		X		I	
7	15526A	Quản lý và khai thác cảng	3	45				I	
		TỔNG	17						

Học kỳ VIII

TT	Mã HP mới	Tên học phần	TC HT	LT	TH/XM	BTL	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			10						
1	15527A	Thực tập 3: Thực tập tốt nghiệp	4					II	15521A
2	15528A	Khóa luận tốt nghiệp	6					I	15527A

5. Mô tả nội dung các học phần

5.1 Tiếng Anh cơ bản – Nghe 1

3TC

- Điều kiện tiên quyết: không.

- *Nội dung học phần:* Khóa học này cung cấp các từ vựng và nền tảng cơ bản về các chủ đề khoa học giáo dục và các vấn đề xã hội như Địa điểm tuyệt vời, 'Cuộc sống của con người', 'Tất cả đều mới một lần', 'Đi từ A đến B', 'Thế giới động vật', 'Mối quan hệ', và 'Kỹ năng đọc viết'. Nó cũng được thiết kế để giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe cơ bản bao gồm nghe ý chính, chi tiết, ghi chú, v.v. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt được trình độ B1. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên hiểu và thực hành các định dạng của IELTS.

5.2 Tiếng Anh cơ bản – Nói 1

3TC

- Điều kiện tiên quyết: không.

- *Nội dung học phần:* Các chủ đề bao gồm: thời gian rảnh rỗi, quê quán, trung bình, thời tiết, du lịch, v.v. Với mỗi chủ đề, khóa học cũng sẽ cung cấp các kiến thức nền tảng cũng như các đáp án mẫu. Khóa học được thiết kế để giúp xây dựng khả năng làm việc cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm của học sinh. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh đạt được trình độ B1. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên thực hành các định dạng của IELTS và chuẩn bị cho bài kiểm tra tiêu chuẩn thực sự.

5.3 Tiếng Anh cơ bản – Đọc 1

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Khóa học này cung cấp các từ vựng và nền tảng cơ bản về các chủ đề khoa học giáo dục và các vấn đề xã hội như Địa điểm tuyệt vời ', Cuộc sống của con người ', "Tất cả đều mới một lần", "Đi từ A đến B", "Thế giới động vật", "Mối quan hệ ', và Kỹ năng đọc viết '. Nó cũng được thiết kế để giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc cơ bản bao gồm đọc các ý chính, chi tiết, kỹ thuật đọc lướt và quét, v.v. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt được trình độ B1. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên hiểu và thực hành các định dạng của IELTS.

5.4 Tiếng Anh cơ bản – Viết 1

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần này nhằm mục đích cải thiện khả năng viết các câu và đoạn văn hiệu quả bằng tiếng Anh của học sinh, tuân theo một số chủ đề phổ biến ở trình độ Sơ cấp. Đây là một phần kiến thức cơ bản cần thiết để mở rộng và cải thiện bốn kỹ năng tiếng Anh

5.5 Triết học Mác - Lênin

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin, có nội dung bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.

5.6 Pháp luật đại cương

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần Pháp luật đại cương gồm các nội dung đại cương về Nhà nước như: nguồn gốc Nhà nước, bản chất Nhà nước, bộ máy Nhà nước; Đại cương về pháp luật như: nguồn gốc pháp luật, bản chất pháp luật, chức năng pháp luật, thuộc tính pháp luật và một số vấn đề khác. Ngoài ra, học phần này còn đề cập tới vấn đề Phòng chống tham nhũng hiện nay ở Việt nam. Sinh viên phải thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về các nội dung có liên quan đến môn học.

5.7 Tiếng Anh cơ bản – Nghe 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản – Nghe 1

- *Nội dung học phần:* Khóa học này cung cấp từ vựng và nền tảng cơ bản về các chủ đề khoa học giáo dục và các vấn đề xã hội như “Thực phẩm”, “Học tập”, “Phương tiện truyền thông”, “Mối quan hệ”, v.v. Nó cũng được thiết kế để giúp học sinh phát triển các kỹ năng nghe cơ bản và luyện tập thêm bao gồm nghe các ý chính, chi tiết, ghi chú, v.v. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh đạt được trình độ B1 +. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên thực hành các định dạng của IELTS và chuẩn bị cho bài kiểm tra tiêu chuẩn thực sự.

5.8 Tiếng Anh cơ bản – Nói 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản – Nói 1

- *Nội dung học phần:* Khóa học này cung cấp các từ vựng và nền tảng cơ bản về các chủ đề của cuộc sống hàng ngày như con người và các mối quan hệ, một ngày lành mạnh, Học tập và làm việc, Thế giới xung quanh chúng ta, giao tiếp, Công nghệ, Sở thích, Tuổi trẻ, Quê hương, Văn hóa, v.v. Đối với mỗi chủ đề, khóa học cũng sẽ

cung cấp kiến thức nền tảng cũng như các câu trả lời mẫu. Khóa học được thiết kế để giúp xây dựng khả năng làm việc cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm của học sinh. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh đạt được trình độ B1 +. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên thực hành các định dạng của IELTS và chuẩn bị cho bài kiểm tra tiêu chuẩn thực sự.

5.9 Tiếng Anh cơ bản – Đọc 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản – Đọc 1

- *Nội dung học phần:* Môn học này cung cấp từ vựng và nền tảng cơ bản về các chủ đề khoa học giáo dục và các vấn đề xã hội như Bắt đầu một nơi nào đó mới, 'Điều đó tốt cho bạn', 'Truyền tải thông điệp', 'Phương tiện truyền thông mới', 'Thế giới trong tay chúng ta', 'Kiểm tiền, tiêu tiền', 'Các mối quan hệ'. Nó cũng được thiết kế để giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc cơ bản bao gồm đọc các ý chính, chi tiết, kỹ thuật đọc lướt và quét, v.v. Ngoài ra, học sinh sẽ được dạy các chiến lược để đoán nghĩa của từ mới thông qua ngữ cảnh hoặc hiểu thái độ của người viết. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh đạt được trình độ B1 +. Hơn nữa, khóa học sẽ giúp học viên thực hành nhiều hơn về các định dạng của IELTS.

5.10 Tiếng Anh cơ bản – Viết 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản – Viết 1

- *Nội dung học phần:* Đề nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức đã học trong phân môn Viết 1, để đạt được trình độ Trung cấp. Môn học cũng giới thiệu kỹ năng mô tả đồ thị / biểu đồ và viết một bài văn. Đây là một phần kiến thức cơ bản cần thiết để mở rộng và cải thiện bốn kỹ năng tiếng Anh

5.11 Chủ nghĩa xã hội khoa học

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Kiến thức của học phần này, làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận, tìm hiểu tốt hơn nội dung học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

5.12 Kinh tế chính trị

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác – Lênin

- *Nội dung học phần:* Học phần Kinh tế Chính trị cung cấp những tri thức kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng xác định các vấn đề thực tiễn liên quan đến học phần và tích cực học tập để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của bản thân với công cuộc phát triển kinh tế đất nước.

5.13 Toán

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Môn học này giới thiệu về giải tích, tập trung vào giải quyết vấn đề và các ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh. Khóa học này bao gồm: ma trận, hệ phương trình và bất phương trình tuyến tính, lập trình tuyến tính; hàm số mũ và hàm số lôgarit; các khái niệm về đạo hàm và tích phân và các ứng dụng của chúng.

5.14 Kinh tế vi mô

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần kinh tế vi mô bao gồm những nội dung về những khái niệm cơ bản về khoa học kinh tế, lý thuyết cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và hành vi của người sản xuất, các cấu trúc của thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất, các thất bại thị trường và các biện pháp khắc phục của Chính phủ.

5.15 Cấu trúc tiếng Anh

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh cơ bản – Viết 2

- *Nội dung học phần:* Khóa học này được thiết kế để giúp sinh viên hiểu cấu trúc, đặc điểm và quy ước của cách viết hiệu quả cũng như cho phép họ phát triển các quy trình viết thành công của riêng mình. Học sinh được dạy về cách tổ chức, chi tiết đầy đủ và phù hợp, các phần bài luận, cách diễn đạt hiệu quả và ngữ pháp, đặc biệt chú trọng đến lập luận và thuyết phục trong lý thuyết và thực hành của bài viết thuyết minh. Cũng bao gồm một thành phần bài nghiên cứu giới thiệu cho sinh viên các khái niệm về sự trôi chảy thông tin, các nguy cơ logic, các chiến lược tu từ, và các phương pháp và thực hành nghiên cứu khác.

5.16 Tổng quan về Kinh tế Hàng hải

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần mở đầu trong chuyên ngành chương trình đào tạo, giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về Kinh tế Hàng hải, để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; giới thiệu cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, thái độ, đạo đức, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của chuyên ngành Kinh tế Hàng hải.

5.17 Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác – Lênin

- *Nội dung học phần:* Giúp sinh viên hiểu biết nhất định về Hồ Chí Minh và tình thân yêu nước, chí hướng cách mạng, quyết tâm tìm đường cứu nước giải phóng tộc; hiểu toàn diện và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản có tính quy luật của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN.

5.18 Lịch sử Đảng CSVN

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác – Lênin

- *Nội dung học phần:* Cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ đó tin tưởng và phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; ý thức được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

5.19 Thống kê

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Toán

- *Nội dung học phần:* Học phần Thống kê cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác thống kê: các nguyên tắc, nguyên lý thống kê; các bảng biểu thống kê thường gặp; cách tính toán một số chỉ tiêu, các tham số đặc trưng cơ bản.

5.20 Tư duy phản biện

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu việc sử dụng các kỹ năng tư duy phân biện với trọng tâm là kiểm tra các cấu trúc hoặc các yếu tố của suy nghĩ tiềm ẩn trong tất cả các lập luận: lập luận suy diễn và quy nạp; hàm ý, giả định và hậu quả; các yếu tố biểu thị và bao hàm trong ngôn ngữ; và các phương thức và biện pháp tu từ, giúp sinh viên hình thành khái niệm, áp dụng, tổng hợp và đánh giá thông tin.

5.21 Kinh tế vĩ mô

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô

- *Nội dung học phần:* Học phần kinh tế vĩ mô bao gồm những khái niệm, cách tính toán cũng như ý nghĩa của các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, thất nghiệp, lạm phát, tổng cung, tổng cầu ... Đồng thời thông qua môn học, người học có được những hiểu biết về những chính sách của chính phủ đó là chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ và tác động của chúng đến nền kinh tế. Cuối cùng là giới thiệu nền kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.

5.22 Môi trường kinh doanh

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu cho sinh viên những yếu tố và vấn đề khác nhau liên quan đến môi trường kinh doanh hiện đại, cung cấp các thuật ngữ kinh doanh cơ bản, kiến thức về các loại hình sở hữu doanh nghiệp và các mô hình kinh doanh cốt lõi. Bên cạnh đó, học phần mang đến cho sinh viên những minh họa rõ ràng về môi trường kinh doanh hiện đại cùng với các công cụ thiết yếu để phân tích môi trường kinh doanh. Những chủ đề được đề cập bao gồm xây dựng, quản lý và tổ chức cơ sở nkinh doanh, phát triển bền vững, tương tác giữa các doanh nghiệp toàn cầu, người dân và chính phủ, các vấn đề thách thức các doanh nghiệp lớn và nhỏ.

5.23 Hàng hóa

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần chỉ ra các loại hàng hóa khác nhau dựa trên đặc điểm, tính chất, phương thức xếp dỡ hàng hóa, cách thức bảo quản, chằng buộc, chèn lót; các vấn đề cơ bản liên quan đến hàng hóa trong lĩnh vực hàng hải như an ninh hàng hóa, bảo hiểm hàng hóa, giao nhận hàng hóa.

5.24 Tổng quan Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần đưa ra các khái niệm cơ bản về chuỗi cung ứng, các bên tham gia chuỗi cung ứng và mối quan hệ giữa các bên trên chuỗi cung ứng, giúp sinh viên nắm bắt được các lý luận cơ bản về logistics, các hoạt động logistics kinh doanh, dịch vụ logistics và cơ sở hạ tầng logistics, các vấn đề thực tiễn trong phát triển logistics.

5.25 Thực tập 1: Thực tập cơ sở ngành

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Thực tập cơ sở ngành nằm trong khối kiến thức kỹ năng cơ sở bởi vậy học phần được xây dựng nhằm giúp sinh viên làm quen với môi trường hoạt động của ngành, của doanh nghiệp và cơ quan tổ chức có liên quan. Dựa trên những thông tin đã thu thập được, sinh viên bước đầu có thể định hướng được nghề nghiệp và vị trí việc làm trong tương lai.

5.26 Quan hệ quốc tế

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần Quan hệ quốc tế tập trung vào các phương pháp tiếp cận lý thuyết và phân tích đương đại trong quan hệ giữa các quốc gia và mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Các sự kiện trong lịch sử và gần đây nhất cũng được nêu ra giúp tăng hiểu biết của sinh viên về các khía cạnh, vấn đề của quan hệ quốc tế.

5.27 Tổ chức Hàng hải quốc tế

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu về tổ chức hàng hải quốc tế và các công cụ pháp lý của tổ chức này. Sinh viên sẽ tìm hiểu về sự phát triển và hoạt động của các tổ chức quốc tế nói chung và các tổ chức và thể chế hàng hải nói riêng. Học phần sẽ tập trung vào các cơ chế mà qua đó các thể chế quốc tế ảnh hưởng đến hành vi của các quốc gia và ngành hàng hải quốc tế. Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) và các tác động của tổ chức này đối với các chính sách và thị trường hàng hải quốc tế sẽ là nội dung trọng tâm của học phần này.

5.28 Thảo luận 1: Phương pháp & Thiết kế

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Thống kê

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu khái niệm phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu khoa học cùng với các lý thuyết, mô hình, các phương pháp, công cụ xử lý dữ liệu và cách trình bày các công trình nghiên cứu khoa học.

5.29 Kinh tế Hàng hải 1

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế vi mô; Hàng hóa

- *Nội dung học phần:* Học phần đưa ra các khái niệm, nội dung cơ bản liên quan đến kinh tế vận chuyển như cung cầu, chi phí, thị trường và các yếu tố tác động cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến vận chuyển đường biển.

5.30 Kinh doanh quốc tế 1

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản của Kinh doanh quốc tế, tác động của hoạt động kinh doanh quốc tế lên việc xây dựng chiến lược thông qua các yếu tố về kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội của môi trường kinh doanh. Định hướng xây dựng, lựa chọn và thực hiện các chiến lược đa quốc gia trong bối cảnh của môi trường kinh doanh toàn cầu.

5.31 An ninh Hàng hải

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tổ chức Hàng hải quốc tế

- *Nội dung học phần:* Môn học giới thiệu về các mối đe dọa đang nổi lên đối với thương mại hàng hải toàn cầu, đặc biệt là những mối đe dọa đối với các tuyến thương mại và điểm nút hàng hải trên biển của thế giới. Các mối đe dọa bao gồm: a) nhu cầu gia tăng về thương mại hàng hải (dẫn đến số lượng va chạm tàu biển lớn hơn); b) các mối đe dọa của nhà nước có thể dẫn đến xung đột vũ trang, chẳng hạn như các mối đe dọa tồn tại ở Biển Đông; c) các mối đe dọa phi nhà nước như cướp biển và khủng bố. Vai trò của ISPS, MTSA, các hiệp định song phương, các tổ chức quốc tế và luật pháp quốc tế trong việc giải quyết những vấn đề này.

5.32 Toàn cầu hóa về văn hóa

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quát về Văn hóa dưới góc độ Toàn cầu hóa cũng như tác động của Văn hóa đến các khía cạnh của hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Từ

đó, chỉ ra các phong cách quản lý, chiến lược, tiếp thị và truyền thông theo các trường phái văn hóa khác nhau. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp kiến thức về tư duy cổ điển và đương đại về văn hóa kinh doanh, từ đó khuyến khích người học áp dụng lý thuyết và ý tưởng vào thực tế.

5.33 Đạo đức kinh doanh

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- *Nội dung học phần:* Học phần nêu ra các tình huống khó xử về đạo đức từ các quan điểm lý thuyết và ứng dụng của chúng vào các vấn đề cá nhân và xã hội, với trọng tâm là lý luận đạo đức và việc ra quyết định. Đồng thời, học phần giới thiệu sự liên quan và tầm quan trọng của đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh; nâng cao nhận thức và hiểu biết của sinh viên về các vấn đề đạo đức trong kinh doanh; cung cấp cho sinh viên các công cụ hữu ích để hướng dẫn phân tích và quyết định các vấn đề về đạo đức trong kinh doanh.

5.34 Chính sách cạnh tranh hàng hải

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Tổ chức Hàng hải thế giới

- *Nội dung học phần:* Học phần chỉ ra những sự khác nhau trong các chính sách hàng hải của các quốc gia.

5.35 Thực tập 2: Thực tập chuyên ngành

2TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Thực tập 1: Thực tập cơ sở ngành

- *Nội dung học phần:* Thực tập chuyên ngành nằm trong khối kiến thức kỹ năng chuyên ngành, được xây dựng nhằm giúp sinh viên làm quen với các hoạt động chuyên môn trong môi trường thực tế tại các đơn vị thực tập. Bằng những kiến thức và kinh nghiệm thu thập được thông qua hoạt động thực tập này, sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu, kiểm chứng và trải nghiệm những kiến thức chuyên môn đã hoặc sẽ được cung cấp trên giảng đường.

5.36 Kinh doanh quốc tế 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Kinh doanh quốc tế 1

- *Nội dung học phần:* Kinh doanh quốc tế 2 giới thiệu các lý thuyết của thương mại quốc tế, các khái niệm và nguyên tắc liên quan đến xuất nhập khẩu, cũng như các phương pháp tiếp cận khác để thâm nhập thị trường nước ngoài, và thông tin cụ thể của quốc gia với các khía cạnh thực tế, từ đó phân tích thế giới như một nguồn cung cấp nguyên liệu, nguồn lao động cùng các sản phẩm và như một thị trường để mua bán hàng hóa, dịch vụ.

5.37 Kinh tế Hàng hải 2

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Kinh tế Hàng hải 1

- *Nội dung học phần:* Học phần giới thiệu các khái niệm, nội dung liên quan đến kinh tế cảng như cung cầu dịch vụ cảng biển, thị trường, chi phí cảng biển, giá dịch vụ cảng biển và các vấn đề khác liên quan đến kinh tế cảng biển.

5.38 Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải

3TC

- *Điều kiện tiên quyết:* Chính sách cạnh tranh hàng hải; Kinh tế Hàng hải 2

- *Nội dung học phần:* Học phần nêu ra các vấn đề mới nhất và xu hướng phát triển của kinh doanh hàng hải thế giới

5.39 Thực tập 3: Thực tập tốt nghiệp

4TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Thực tập 2: Thực tập chuyên ngành

- *Nội dung học phần*: Thực tập tốt nghiệp nằm trong khối kiến thức kỹ năng chuyên ngành, thông qua học phần này sinh viên sẽ được trải nghiệm những tình huống thực tế, trau dồi những kiến thức chuyên môn và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp đã được trang bị trong các học phần trước.

5.40 Khóa luận tốt nghiệp

6TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Thực tập 3: Thực tập tốt nghiệp

- *Nội dung học phần*: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Kinh tế Hàng hải tại một công ty, doanh nghiệp, tổ chức liên quan như Cảng vụ, Doanh nghiệp cảng biển, Đại lý tàu biển, Công ty vận tải biển, ...

5.41 Kỹ năng thuyết trình

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần trình bày các kỹ năng, phương pháp thuyết trình thông qua việc truyền đạt và biểu thị thông điệp bằng lời nói, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể.

5.42 Toàn cầu hóa

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần giúp người học hiểu các khái niệm chính của toàn cầu hóa và các khía cạnh chính của toàn cầu hóa cũng như giải thích vai trò của các quốc gia trong toàn cầu hóa, đo lường ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với quá trình chính trị và văn hóa. Từ đó, người học có thể áp dụng các khái niệm về sản xuất và tài chính toàn cầu trong phân tích tình huống cụ thể cũng như áp dụng hiểu biết về toàn cầu hóa trong ngành hàng hải

5.43 Lịch sử hàng hải thế giới

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần giới thiệu sự ra đời và phát triển của tàu biển, cảng biển cũng như các vấn đề khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải theo diễn biến các giai đoạn phát triển lịch sử hàng hải thế giới.

5.44 Địa lý kinh tế

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần cung cấp cho người học các khái niệm chính về địa lý kinh tế và các tác nhân chính của nền kinh tế toàn cầu. Từ đó giúp người học hiểu được sự phân bố tài nguyên thiên nhiên và bản chất văn hóa của việc tạo ra tài nguyên cũng như đánh giá các trung tâm dân cư có liên quan đến các nguồn tài nguyên này. Ngoài ra, học phần cũng giúp duy trì kiến thức chuyên sâu về phân cụm kinh tế.

5.45 Chính trị đại dương

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Môn học này giới thiệu các khía cạnh kinh tế, an ninh và môi trường của các đại dương trên thế giới, tập trung vào các khía cạnh quốc tế của các nguồn tài nguyên toàn cầu đang ngày càng trở nên khan hiếm, dẫn tới sự hợp tác và cả xung đột của các quốc gia trên thế giới.

5.46 Địa chính trị năng lượng

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần nói về môi trường dầu mỏ và khí tự nhiên trên thế giới từ góc nhìn của địa chính trị, kinh tế vĩ mô và vi mô; ảnh hưởng của thị trường năng lượng đối với sức khỏe của nền kinh tế vĩ mô và sự ổn định của nền kinh tế quốc gia, an ninh quốc tế, chính sách trong nước của các quốc gia và ngược lại, các vấn đề đương thời mà thị trường dầu khí quốc tế phải đối mặt; tác động của địa chính trị năng lượng đối với chính trị quốc tế và trong nước cả trong quá khứ và hiện tại.

5.47 Luật và Chính sách môi trường

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần đưa ra các luật và chính sách quốc tế trong quản lý môi trường vật lý, sinh học, biển và đôi bờ.

5.48 Chính trị cạnh tranh

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần giới thiệu các khái niệm trong chính sách hàng hải, các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chính sách hàng hải.

5.49 Quản lý môi trường đại dương

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần giới thiệu một số đặc điểm vật lý, hoá học, sinh học và một số quá trình cơ bản trong môi trường biển, từ đó hướng sinh viên lựa chọn các giải pháp quản lý và kỹ thuật đối với các vấn đề về môi trường, công trình, và tài nguyên biển.

5.50 Thảo luận 2: Dự án đầu tư

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần đưa ra kiến thức về quản trị dự án và các kỹ thuật quản trị dự án, lập kế hoạch và đánh giá một dự án đầu tư giả định.

5.51 Quản lý và khai thác cảng

3TC

- *Điều kiện tiên quyết*: không.

- *Nội dung học phần*: Học phần giới thiệu các kiến thức chung về cảng, các mô hình quản lý cảng, lĩnh vực quản lý cảng biển cũng như các phương pháp lập kế hoạch khai thác, các quá trình tác nghiệp tại cảng.